

Số: 6333/TTr-UBND

Đắk Nông, ngày 04 tháng 11 năm 2022



TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 và điểm b Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

“Điều 13. Nguyên tắc tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

1. Các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù phải có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo từng giai đoạn”.

“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

b) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này”.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nhằm phát huy có hiệu quả nguồn vốn của các chương trình, dự án, tránh trùng lặp, thất thoát, lãng phí; huy động được tối đa các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nhằm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 và các quy định của pháp luật hiện hành.

Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Phù hợp tình hình thực tế của các đơn vị và địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định (xây dựng dự thảo lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan tiếp thu, tổng hợp, hoàn thiện dự thảo, Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 50/BCTĐ-STP ngày 15/9/2022).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 02 Điều.
- Quy định kèm theo Nghị quyết gồm có 03 Chương, 08 Điều.

2. Nội dung cơ bản của Quy định

Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm có 03 Chương, 08 Điều, cụ thể:

Chương 1: Quy định chung có 02 Điều;

Chương 2: Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác có 04 Điều;

Chương 3: Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù có 02 Điều.

V. MỘT SỐ Ý KIẾN KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Tại tiết 1 điểm d và tiết 1 điểm đ khoản 1 Mục VI Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, quy định:

“d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các huyện nghèo để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt theo quy định nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và các quy định tại các văn bản khác có liên quan;

...

đ) Ủy ban Dân tộc:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt theo quy định nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và các quy định tại các văn bản khác có liên quan.”

Tuy nhiên, đến nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc chưa có hướng dẫn về thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn. Do đó, sau khi HĐND ban hành Nghị quyết này, trường hợp Trung ương có hướng dẫn về cơ chế lồng ghép nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia khác với nội dung quy định tại Nghị quyết này thì UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Biên bản cuộc họp).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mười

Số: /2022/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu

quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, Khóa IV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

QUY ĐỊNH

VỀ CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA,
GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC;
TỶ LỆ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ GIAI
ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng
năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
2. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
3. Trường hợp các bộ, ban, ngành Trung ương có hướng dẫn về cơ chế lồng ghép nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia khác với nội dung quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có liên quan đến hoạt động lồng ghép hoặc thực hiện các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chương 2

CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

1. Thực hiện theo các nguyên tắc lồng ghép quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

2. Ưu tiên lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác để hỗ trợ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Điều 4. Các nguồn vốn lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu;

c) Các nguồn vốn khác do Trung ương hỗ trợ (nếu có).

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương

a) Nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã;

b) Các nguồn vốn vay ưu đãi của tỉnh.

3. Nguồn vốn huy động

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

b) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Nội dung và phương pháp lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Các dự án đầu tư: Tập trung ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để đầu tư các dự án gồm: đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi nội đồng; hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai của xã; trường học; trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã, khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bon, buôn, bản (sau đây gọi là thôn); các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; hệ thống lưới điện nông thôn; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; cải tạo cảnh quan nông thôn và các dự án khác thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Thực hiện lồng ghép trong cùng dự án: Các dự án đầu tư liên xã, liên thôn có cùng mục tiêu, quy mô, đối tượng đầu tư được sử dụng từ 02 nguồn vốn khác nhau trở lên thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đạt được mục tiêu của dự án.

b) Thực hiện lồng ghép trong cùng phạm vi địa bàn: Trên cùng một địa bàn huyện, xã, thôn được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau, thì lồng ghép

các nguồn vốn để thực hiện các công trình, dự án nhằm đạt mục tiêu chung trên địa bàn.

c) Tỷ lệ đóng góp từng chương trình, dự án được lồng ghép

Khi lập danh mục và phê duyệt đầu tư các dự án thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định tại điểm a, khoản b khoản này; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác định rõ tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn vào dự án, căn cứ vào khả năng cân đối của các nguồn vốn tham gia lồng ghép theo đúng nội dung, phạm vi, mục tiêu của từng chương trình, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ gắn với lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Hoạt động đào tạo, tập huấn: Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện một hoặc một số lớp đào tạo, tập huấn có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện, tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng đào tạo, tập huấn một nội dung, cho một nhóm đối tượng.

b) Hoạt động thông tin tuyên truyền: Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện một hoặc một số hoạt động thông tin tuyên truyền có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện; tránh xảy ra trường hợp nhiều đơn vị cùng thực hiện một hình thức tuyên truyền có cùng nội dung thông tin.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong trường hợp thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện một hoặc một số hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện.

5. Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có): Trường hợp phát sinh các nội dung, hoạt động có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện phải thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định.

6. Định mức chi cho các nội dung, hoạt động được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành đối với từng nội dung, hoạt động cụ thể. Đồng thời, các nội dung, hoạt

động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu và được thực hiện trên cùng một địa bàn, cho cùng một đối tượng thì phải thực hiện đồng bộ về mặt thời gian, địa điểm.

Điều 6. Phê duyệt và thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép

1. Phê duyệt các dự án, nội dung, hoạt động lồng ghép

a) Đối với các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành, trong đó quy định rõ tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn.

b) Đối với các nội dung, hoạt động:

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và các quy định của tỉnh về nội dung liên quan đến phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo.

- Các hoạt động, nội dung còn lại:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cụ thể các nội dung, hoạt động lồng ghép, địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí cho các Sở, ngành.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt cụ thể các nội dung, hoạt động lồng ghép; địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ, dự toán kinh phí cho các cơ quan chuyên môn và cấp xã.

2. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

a) Đối với các dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Trung ương về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác (nếu có).

b) Đối với các nội dung, hoạt động: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn của trung ương về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác (nếu có).

Chương 3

TỶ LỆ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

Điều 7. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 8. Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù

Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 chung cả tỉnh tối thiểu là 40% trên tổng số dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia do UBND cấp huyện được giao quản lý, điều hành./.

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*); theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 36/TTr-SKHĐT về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết với những nội dung chính như sau:

1. Sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh đối với dự thảo Nghị quyết

a) Sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị quyết

- Điểm b Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

...

b) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này”.

- Mặt khác, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định “1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.” (theo Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).

Do đó, việc cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

giai đoạn 2021-2025 là phù hợp về thẩm quyền và thống nhất với hệ thống pháp luật.

b) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Cơ quan soạn thảo cần lưu ý những vấn đề sau:

- Về tên gọi dự thảo: “*Nghị quyết Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025*”.

Điều 10 và điểm b Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không giao địa phương phải quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác phải **theo giai đoạn** (2021-2025) – Nội dung Nghị định này cũng không giới hạn áp dụng cho giai đoạn. Do đó, cơ quan soạn thảo cần cần nhắc cho phù hợp hơn (tạo sự chủ động, linh hoạt trong áp dụng văn bản, tránh phải điều chỉnh kéo dài,... Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì sẽ được đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế... Nếu đến hết năm 2025, Trung ương không (chưa) ban hành hướng dẫn mới (sửa đổi, bổ sung, thay thế... Nghị định số 27/2022/NĐ-CP...) thì văn bản của tỉnh được tiếp tục áp dụng thực hiện mà không bị điều chỉnh và không bị hết hiệu lực theo giai đoạn. Hơn nữa, hiện nay đã gần hết năm 2022 nên đưa ra mốc thời gian “2021” có phù hợp không?

- Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã quy định “*Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia (được gọi là cơ quan chủ quản chương trình) là các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia*”. Như vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại thuật ngữ “**cơ quan chủ chương trình**” tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định được hiểu như thế nào (là cơ quan **chủ quản** hay cơ quan **chủ trì**)? Cần quy định rõ để đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định (về Đối tượng áp dụng): cần nghiên cứu, rà soát quy định lại cho gọn, tránh trùng lặp, vừa thừa, vừa thiếu.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

2.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

- Đối với tên gọi Nghị quyết, ngoài nội dung về xác định giai đoạn như đã nêu tại mục 1 Báo cáo thẩm định này, đề nghị rà soát, viết chính xác và thống nhất theo quy định tại Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP:

“**Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác ...**”. Rà soát, sửa tương tự ở dự thảo Quy định và các điều khoản khác có liên quan.

- Đối với phần căn cứ pháp lý:

Đối với căn cứ “**Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;**” đề nghị bỏ ra vì đây là văn bản hành chính nên không phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “**Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành**”. Trường hợp các Quyết định trên có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo Nghị quyết cần đưa vào thì có thể viết lại như sau: “**Thực hiện Quyết định...**”.

2.2. Đối với dự thảo Quy định

- Tại Điều 2 dự thảo: Bổ sung tên Điều 2 cụ thể hơn: “**Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn**”. Chỉ đưa vào Điều này những nguyên tắc cụ thể của địa phương, các nguyên tắc đã được cấp trên quy định thì dẫn chiếu không cần quy định lại, tránh trường hợp vừa thừa, vừa thiếu, lại không đảm bảo tính thống nhất.

+ Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo: Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn “**Thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ**”. Tuy nhiên, việc chỉ liệt kê điểm a, điểm b của khoản 1 là không đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại như sau: “**Thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.**”.

+ Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo: đề nghị nghiên cứu quy định điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để quy định rõ ràng, chính xác hơn (lập kế hoạch...).

- Tại Điều 3 dự thảo: Đề nghị quy định lại theo hướng ngắn gọn, tổng quát phù hợp với tên gọi của điều (*nội dung của Điều 3 như dự thảo ngoài quy định về các nguồn vốn còn quy định các nội dung khác như việc ưu tiên lồng*

ghép...); không quy định theo hướng liệt kê như dự thảo sẽ dẫn đến việc quy định không đầy đủ hoặc dễ vướng mắc khi thực hiện trên thực tế, hơn nữa cũng không phù hợp khi quy định trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Ngoài ra, cần xem thêm một số nội dung như:

+ Tại điểm c khoản 1 Điều 3: đề nghị nghiên cứu, đối chiếu thêm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*) và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông (*Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí*) để quy định cho thống nhất, chính xác.

+ Tại điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo: đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là việc sử dụng vốn của nhiều chương trình, dự án để đầu tư thực hiện công trình, dự án, hoạt động có cùng mục tiêu, nội dung và được thực hiện trên cùng một địa bàn nhằm huy động tối đa các nguồn vốn để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia*) để quy định đầy đủ hơn.

+ Tại điểm đ khoản 2 Điều 3: đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, có thể viện dẫn để tránh trường hợp có nội dung quy định lại nhưng không chính xác. Trong đó lưu ý nội dung “các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân” vì theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 27/2022/NĐ-CP thì “đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư...” như vậy, việc đóng góp có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động.... Đồng thời tạo sự công bằng, khách quan trong quá trình thực hiện tránh phát sinh những sự việc ngoài ý muốn, ví dụ: quy định đóng góp bằng tiền đối với những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn là không phù hợp...

- Tại Điều 4 dự thảo:

+ Nội dung điểm b khoản 1 Điều 4: đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc quy định cho phù hợp. Lý do: cần đối chiếu theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia đã có các Nghị quyết điều chỉnh, quy định riêng (xem có chồng chéo, mâu thuẫn gì không) như: *Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm*

nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về nguyên tắc, chỉ định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Ngoài ra, việc dẫn chiếu theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND quy định tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện **Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững** trên địa bàn tỉnh Đắk Nông **đến năm 2020** và được kéo dài thời hạn áp dụng tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông tại thời điểm hiện nay có phù hợp với thực tiễn và bảo đảm tính pháp lý, ổn định không? Có nên sử dụng quy định của giai đoạn trước cho giai đoạn mới không?

+ Tại khoản 3 Điều 4:

* Đối với nội dung tại khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định: *"Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện: đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn..."*. Cần bổ sung giải trình về cơ sở pháp lý về mức hỗ trợ 100% đồng thời quy định rõ tỷ lệ vốn của các cấp như: vốn trung ương, vốn ngân sách tỉnh, huyện, các nguồn vốn khác?

* Đề nghị nghiên cứu điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để quy định cho chính xác hơn (**Lồng ghép nội dung** trong thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí).

+ Tại khoản 4 Điều 4: cơ quan soạn thảo quy định lại điểm d khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP là chưa đảm bảo tính "cụ thể hóa" như phần đầu của Điều 4 đã nêu.

- Tại Điều 5 dự thảo: cơ quan soạn thảo cần rà soát lại, quy định về **cách thức** nhưng tại điểm a (*Dự án có vốn lồng ghép phải thực hiện theo nguyên tắc...*), điểm b (*Nguyên tắc lồng ghép phần vốn ngân sách tỉnh mang tính hỗ trợ và giao quyền tự chủ cho UBND huyện, xã, cộng đồng...*) của Điều này vẫn có quy định những **nguyên tắc**?

- Tại Điều 6 dự thảo có quy định *"...Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các hướng dẫn về xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm..."* đề nghị quy định rõ kế hoạch 05 năm và hàng năm về nội dung gì? Theo đó cần rà soát toàn bộ để quy định cho rõ ràng, thống nhất.

- Tại khoản 5 Điều 6 dự thảo quy định “*Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính rà soát nội dung, danh mục các dự án, xác định nhu cầu vốn thực hiện phù hợp với khả năng cân đối và đối tượng đầu tư của các nguồn vốn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; tham mưu lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua*”.

Tuy nhiên, tại điểm đ khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã quy định một trong những nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là “*Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương*” nhưng tại toàn bộ dự thảo chưa có quy định này? Vì vậy, cần nghiên cứu cụ thể hóa để bảo đảm kịp thời triển khai, tránh khó khăn, vướng mắc khi tổ chức thực hiện (tương tự, cần rà soát xem Điều 7 dự thảo đã cụ thể hóa chưa).

- Tại Điều 8 dự thảo: cần cân nhắc về sự cần thiết, phù hợp về thẩm quyền khi đưa vào quy định tại dự thảo Nghị quyết (*việc giao trách nhiệm tổ chức thực hiện cho cấp sở, cấp huyện, cấp xã thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh*).

- Cần xem xét thêm nội dung tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 27/2022/NĐ-CP: “3. *Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương*”. Nội dung này tại Điều 7 dự thảo Nghị quyết đã quy định nhưng mới quy định dẫn chiếu chung chung, nếu không có quy định cụ thể (hoặc giao trách nhiệm cho UBND tỉnh quy định hướng dẫn) thì sau này khi thực hiện dễ phát sinh khó khăn, vướng mắc.

Tóm lại, đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát nội dung quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để quy định cho phù hợp với định hướng của Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương. Cơ quan thẩm định xét thấy, nội dung của dự thảo tập trung chủ yếu vào việc quy định mang tính hướng dẫn, nguyên tắc. Những nội dung cụ thể về “*Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương*” vẫn chưa được đề cập trong dự thảo. Vì vậy, chưa giải quyết được triệt để những vấn đề xung quanh việc thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn.

Thời gian qua, việc ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn tổ chức, thực hiện, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và việc thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nói

riêng vẫn chưa kịp thời. Vấn đề này đã được Lãnh đạo Chính phủ liên tục đôn đốc, nhắc nhở thông qua hàng loạt văn bản chỉ đạo, điều hành. Chẳng hạn, Thông báo số 139/TB-VPCP ngày 10/5/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (đã yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính khẩn trương ban hành kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo các địa phương lồng ghép các nguồn vốn ngân sách trung ương được giao của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới đã được giao theo các quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn các xã, huyện khó khăn...); Công điện số 501/CD-TTg ngày 10/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đôn đốc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia (đã yêu cầu thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản...; hoàn thành việc ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn tổ chức, thực hiện từng chương trình, dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 01 tháng 7 năm 2022...).

Đây cũng là một trong số nguyên nhân, khó khăn chung cho các địa phương trong cả nước khi triển khai xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa theo thẩm quyền (đến thời điểm hiện nay, rất ít tỉnh, thành phố đã ban hành được quy định cụ thể hóa nội dung này). Do đó, để tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông một cách khả thi, phù hợp thì cơ quan soạn thảo cần theo dõi, cập nhật kịp thời, đầy đủ các quy định, hướng dẫn có liên quan của Trung ương. Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần đánh giá, nghiên cứu *kế thừa* những quy định của Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017 – 2020 đã được triển khai có hiệu quả trên thực tế nhưng phải đảm bảo đúng thẩm quyền do HĐND tỉnh quy định.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát lại lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, chú ý các lỗi cách chữ, dấu câu (dấu chấm, dấu phẩy, không sử dụng

một cách tùy tiện)..., đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Xây dựng dự thảo theo đúng **Mẫu số 17 Phụ lục I** kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Sửa lại tên gọi dự thảo như đã nêu tại mục 2.1 Báo cáo thẩm định này.

- Tại căn cứ pháp lý:

+ Tại căn cứ thứ 8: sửa lại tên gọi dự thảo như đã nêu tại mục 2.1 Báo cáo thẩm định này.

+ Tại căn cứ cuối cùng: không viết tắt cụm từ “UBND” khi chưa được chú thích viết tắt. Trong trường hợp cần thiết, có thể áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Nội nhận: bổ sung gửi “*Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ*”; “*Công báo tỉnh*” để văn bản được công khai, lưu trữ theo quy định. Mục “*Lưu*” tại phần nội nhận thực hiện theo mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định: đề nghị rà soát lại “*cơ quan chủ*”, “*Nghị định này*” cho chính xác.

- Dưới tên loại và tên gọi của dự thảo Quy định: đề nghị sửa thành “*Kèm theo Nghị quyết số.../20.../NQ-HĐND ngày... tháng... năm 20... của Hội đồng nhân dân tỉnh.....*” và bổ sung đường kẻ ngang nét liền theo đúng quy định tại Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Rà soát, sửa lỗi trình bày trong toàn bộ dự thảo: sau dấu chấm phẩy không viết hoa, khoảng cách giữa các từ trong văn bản...

c) Đối với dự thảo Tờ trình

- Nội dung Tờ trình cần trình bày đúng và đầy đủ nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (*Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định....*).

- Thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Tờ trình cần thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.

4. Kết luận chung

Việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 là đúng thẩm quyền và cần thiết.

Tuy nhiên về nội dung, cơ quan soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu những vấn đề mà Sở Tư pháp nêu tại mục 1, 2, 3 của Báo cáo thẩm định này, từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định (*cần nhắc thêm về thời điểm trình để bảo đảm chất lượng dự thảo nếu được xem xét, thông qua*).

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT (t/h);
- GD, PGD Sở (đ/c Tài);
- Lưu: VT, VBPPPL (PT+A).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Hiếu

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022; Sở Kế hoạch đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; lấy ý kiến bằng văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Ngày 01/7/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 36/TTr-SKH đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Ngày 15/9/2022, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 50/BCTĐ-STP của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định nêu trên của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, giải trình một số nội dung như sau:

ST T	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Giải trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư
1	- Về tên gọi dự thảo: <i>"Nghị quyết Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn</i>	- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.

	<p>2021-2025". Điều 10 và điểm b Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP không giao địa phương phải quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác phải theo giai đoạn (2021-2025) - Nội dung Nghị định này cũng không giới hạn áp dụng cho giai đoạn. Do đó, cơ quan soạn thảo cần cân nhắc cho phù hợp hơn (tạo sự chủ động, linh hoạt trong áp dụng văn bản, tránh phải điều chỉnh kéo dài ... Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì sẽ được đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế... Nếu đến hết năm 2025, Trung ương không (chưa) ban hành hướng dẫn mới (sửa đổi, bổ sung, thay thế... Nghị định số 27/2022/NĐ-CP...) thì văn bản của tỉnh được tiếp tục áp dụng thực hiện mà không bị điều chỉnh và không bị hết hiệu lực theo giai đoạn. Hơn nữa, hiện nay đã gần hết năm 2022 nên đưa ra mốc thời gian "2021" có phù hợp không?</p>	
2	<p>- Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã quy định "<i>Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia (được gọi là cơ quan chủ quản chương trình) là các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia</i>". Như vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại thuật ngữ "cơ quan chủ chương trình" tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định được hiểu như thế nào (là cơ quan chủ quản hay cơ quan chủ trì)? Cần quy định rõ để đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>
3	<p>- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định (về Đối tượng áp dụng): cần nghiên cứu, rà soát quy định lại cho gọn, tránh trùng lặp, vừa thừa, vừa thiếu.</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>
4	<p>- Đối với tên gọi Nghị quyết, ngoài nội dung về xác định giai đoạn như đã nêu tại mục 1 Báo cáo thẩm định này, đề nghị rà soát, viết chính xác và thống nhất theo quy định tại Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: "Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác ...". Rà soát, sửa tương tự ở dự thảo Quy định và các</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>

	điều khoản khác có liên quan.	
5	<p>- Đối với căn cứ “Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;” đề nghị bỏ ra vì đây là văn bản hành chính nên không phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành”. Trường hợp các Quyết định trên có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo Nghị quyết cần đưa vào thì có thể viết lại như sau: “Thực hiện Quyết định...”.</p>	- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.
6	<p>- Tại Điều 2 dự thảo: Bổ sung tên Điều 2 cụ thể hơn: “Nguyên tắc lồng ghép <u>nguồn vốn</u>”. Chi đưa vào Điều này những nguyên tắc cụ thể của địa phương, các nguyên tắc đã được cấp trên quy định thì dẫn chiếu không cần quy định lại, tránh trường hợp vừa thừa, vừa thiếu, lại không đảm bảo tính thống nhất.</p> <p>+ Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo: Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn “Thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ”. Tuy nhiên, việc chi liệt kê điểm a, điểm b của khoản 1 là không đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại như sau: “Thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.”.</p> <p>+ Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo: đề nghị nghiên cứu quy định điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để quy định rõ ràng, chính</p>	- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.

	xác hơn (lập kế hoạch...).	
7	<p>- Tại Điều 3 dự thảo: Đề nghị quy định lại theo hướng ngắn gọn, tổng quát phù hợp với tên gọi của điều (<i>nội dung của Điều 3 như dự thảo ngoài quy định về các nguồn vốn còn quy định các nội dung khác như việc ưu tiên lồng ghép....</i>); không quy định theo hướng liệt kê như dự thảo sẽ dẫn đến việc quy định không đầy đủ hoặc dễ vướng mắc khi thực hiện trên thực tế, hơn nữa cũng không phù hợp khi quy định trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Ngoài ra, cần xem thêm một số nội dung như:</p> <p>+ Tại điểm c khoản 1 Điều 3: đề nghị nghiên cứu, đối chiếu thêm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (<i>Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>) và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông (<i>Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí</i>) để quy định cho thống nhất, chính xác.</p> <p>+ Tại điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo: đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (<i>Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là việc sử dụng vốn của nhiều chương trình, dự án để đầu tư thực hiện công trình, dự án, hoạt động có cùng mục tiêu, nội dung và <u>được thực hiện trên cùng một địa bàn</u> nhằm huy động tối đa các nguồn vốn để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia</i>) để quy định đầy đủ hơn.</p> <p>+ Tại điểm đ khoản 2 Điều 3: đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, có thể viện dẫn để tránh trường hợp có nội dung quy định lại nhưng không chính xác. Trong đó lưu ý nội dung “các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân” vì theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 27/2022/NĐ-CP thì “đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư...” như vậy, việc đóng góp có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động.... Đồng thời tạo sự công bằng, khách quan trong quá trình thực hiện tránh phát sinh những sự việc ngoài ý muốn, ví</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>

	<p>dự: quy định đóng góp bằng tiền đối với những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn là không phù hợp...</p>	
8	<p>- Tại Điều 4 dự thảo: + Nội dung điểm b khoản 1 Điều 4: đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc quy định cho phù hợp. Lý do: cần đối chiếu theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia đã có các Nghị quyết điều chỉnh, quy định riêng (xem có chồng chéo, mâu thuẫn gì không) như: <i>Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về nguyên tắc, chi định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</i> Ngoài ra, việc dẫn chiếu theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND quy định tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và được kéo dài thời hạn áp dụng tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông tại thời điểm hiện nay có phù hợp với thực tiễn và bảo đảm tính pháp lý, ổn định không? Có nên sử dụng quy định của giai đoạn trước cho giai đoạn mới không?</p> <p>+ Tại khoản 3 Điều 4: * Đối với nội dung tại khoản 3 Điều 4 dự thảo</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>

	<p>quy định: "Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện: đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn ...". Cán bộ sung giải trình về cơ sở pháp lý về mức hỗ trợ 100% đồng thời quy định rõ tỷ lệ vốn của các cấp như: vốn trung ương, vốn ngân sách tỉnh, huyện, các nguồn vốn khác?</p> <p>* Đề nghị nghiên cứu điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP để quy định cho chính xác hơn (Lồng ghép nội dung trong thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí).</p> <p>+ Tại khoản 4 Điều 4: cơ quan soạn thảo quy định lại điểm d khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP là chưa đảm bảo tính "cụ thể hóa" như phần đầu của Điều 4 đã nêu.</p>	
9	<p>- Tại Điều 5 dự thảo: cơ quan soạn thảo cần rà soát lại, quy định về cách thức nhưng tại điểm a (Dự án có vốn lồng ghép phải thực hiện theo nguyên tắc...), điểm b (Nguyên tắc lồng ghép phần vốn ngân sách tỉnh mang tính hỗ trợ và giao quyền tự chủ cho UBND huyện, xã, cộng đồng...) của Điều này vẫn có quy định những nguyên tắc?</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>
10	<p>- Tại Điều 6 dự thảo có quy định "...Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các hướng dẫn về xây dựng <u>kế hoạch 05 năm và hàng năm</u>..." đề nghị quy định rõ kế hoạch 05 năm và hàng năm về nội dung gì? Theo đó cần rà soát toàn bộ để quy định cho rõ ràng, thống nhất.</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>
11	<p>- Tại khoản 5 Điều 6 dự thảo quy định "Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính rà soát nội dung, danh mục các dự án, xác định nhu cầu vốn thực hiện phù hợp với khả năng cân đối và đối tượng đầu tư của các nguồn vốn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; tham mưu lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua". Tuy nhiên, tại điểm đ khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã quy định một trong</p>	<p>- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>

	những nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là “Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương” nhưng tại toàn bộ dự thảo chưa có quy định này? Vì vậy, cần nghiên cứu cụ thể hóa để bảo đảm kịp thời triển khai, tránh khó khăn, vướng mắc khi tổ chức thực hiện (tương tự, cần rà soát xem Điều 7 dự thảo đã cụ thể hóa chưa).	
12	- Tại Điều 8 dự thảo: cần cân nhắc về sự cần thiết, phù hợp về thẩm quyền khi đưa vào quy định tại dự thảo Nghị quyết (việc giao trách nhiệm tổ chức thực hiện cho cấp sở, cấp huyện, cấp xã thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh).	- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.
13	- Cần xem xét thêm nội dung tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 27/2022/NĐ-CP: “3. Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương”. Nội dung này tại Điều 7 dự thảo Nghị quyết đã quy định nhưng mới quy định dẫn chiếu chung chung, nếu không có quy định cụ thể (hoặc giao trách nhiệm cho UBND tỉnh quy định hướng dẫn) thì sau này khi thực hiện dễ phát sinh khó khăn, vướng mắc.	- Tiếp thu theo ý kiến của Sở Tư pháp.
14	Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản	
a	Đối với dự thảo Nghị quyết - Xây dựng dự thảo theo đúng Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Sửa lại tên gọi dự thảo như đã nêu tại mục 2.1 Báo cáo thẩm định này. - Tại căn cứ pháp lý: + Tại căn cứ thứ 8: sửa lại tên gọi dự thảo như đã nêu tại mục 2.1 Báo cáo thẩm định này. + Tại căn cứ cuối cùng: không viết tắt cụm từ “UBND” khi chưa được chú thích viết tắt. Trong trường hợp cần thiết, có thể áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. - Nơi nhận: bổ sung gửi “Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ”; “Công báo tỉnh” để văn bản được công khai, lưu trữ theo quy định. Mục “Lưu” tại phần nơi nhận thực hiện theo mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.	- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp

b	<p>Đối với dự thảo Quy định</p> <p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định: đề nghị rà soát lại “cơ quan chủ”, “Nghị định này” cho chính xác.</p> <p>- Dưới tên loại và tên gọi của dự thảo Quy định: đề nghị sửa thành “<i>Kèm theo Nghị quyết số.../20.../NQ-HĐND ngày... tháng... năm 20... của Hội đồng nhân dân tỉnh.....</i>” và bổ sung đường kẻ ngang nét liền theo đúng quy định tại Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Rà soát, sửa lỗi trình bày trong toàn bộ dự thảo: sau dấu chấm phải không viết hoa, khoảng cách giữa các từ trong văn bản...</p>	- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp
c	<p>Đối với dự thảo Tờ trình</p> <p>- Nội dung Tờ trình cần trình bày đúng và đầy đủ nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (<i>Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định....</i>).</p> <p>- Thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Tờ trình cần thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.</p>	- Tiếp thu, điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.

Trên đây là toàn bộ nội dung Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QL.N.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Xuân Đông



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

V/v thông nhất một số nội dung trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; lấy ý kiến về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện cơ chế đặc thù theo quy định

Căn cứ khoản 1 Điều 13 và điểm b khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 ngày 06/10/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp với thành phần, nội dung như sau:

I. Thành phần tham dự:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Ông: Ngô Xuân Đông - Phó Giám đốc Sở - Chủ trì;

Ông: Trần Thắng Đức - Trưởng phòng quản lý ngành;

Ông: Trần Trung Hiếu - Trưởng phòng THQH;

Ông: Nguyễn Văn Chín - CV P.GSĐT&TTr;

Bà: Tạ Thị Đông Phương - CV phòng quản lý ngành - Thư ký.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ông: Đặng Trung Kiên - PTP KHTC

3. Sở Tài chính

Ông: Nguyễn Công Hồng - PTP TCĐT

4. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

Ông: Hoàng Việt Nam - Phó Giám đốc Sở

5. Ban Dân tộc

Ông: K'Khét A tô - Phó trưởng Ban

6. Sở Tư pháp

Bà: Võ Thị Thảo - PTP VBPL

7. Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô

Ông: Nguyễn Thị Thuý Hằng - PTP TCKH

8. Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút

Ông: Bùi Văn Khắc - PTP TCKH

9. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil

Ông: Nguyễn Thị Thanh Nga - TP TCKH

10. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song

Ông: Trần Thanh Nghiêm - TP TCKH

11. Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức

Ông: Trần Vĩnh Phú - Phó Chủ tịch

12. Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa

Ông: Vũ Thế Khanh - CV P.TCKH;

13. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong

Ông: Nguyễn Văn Nam - PTP TCKH

Vắng: UBND huyện Đắk R'Lấp

II. Nội dung cuộc họp

Thông nhất một số nội dung trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành:

- Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù.

III. Diễn biến cuộc họp

1. Về Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn

Sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư thông qua các dự thảo: Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù, các đơn vị có ý kiến như sau:

1.1. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil

- Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm về nội dung “*cấp có thẩm quyền phê duyệt*” tại khoản 3 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết.

- Về hiệu lực thực hiện Nghị quyết lồng ghép nguồn vốn sau khi được ban hành, UBND huyện đề xuất triển khai việc lồng ghép trong giai đoạn từ năm 2023-2025.

1.2. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong

- Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất theo ý kiến đề xuất của huyện Đắk Mil nêu trên;

- Cơ quan soạn thảo cần làm rõ về quy định “*tỷ lệ huy động*” tại khoản 3 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết; vì hiện nay quy định tỷ lệ huy động, đóng góp thuộc

chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đang được áp dụng tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018.

- UBND huyện đề xuất lấy nguồn vốn nào lớn làm mục tiêu để triển khai thực hiện.

1.3. Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút

- Theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ, việc huy động đóng góp của người dân để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch; và hiện nay, Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 quy định cụ thể tỷ lệ huy động đóng góp để xây dựng nông thôn mới hiện nay là không còn phù hợp. Do đó, UBND huyện kiến nghị các Sở, ngành xem xét tham mưu cấp thẩm quyền điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế để triển khai thực hiện đúng quy định.

- Cơ quan soạn thảo cần hướng dẫn cụ thể về lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG (nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, đồng bào dân tộc thiểu số) với nhau như thế nào để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

1.4. Sở Tài chính

- Cơ bản thống nhất nội dung Dự thảo Nghị quyết.

- Việc thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước giao cộng đồng triển khai thực hiện, Sở Tài chính đang triển khai xây dựng; việc thanh quyết toán đối với nguồn vốn ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.5. Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức

- Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ về quy định “tỷ lệ huy động” tại điểm c khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị quyết; vì hiện nay quy định tỷ lệ huy động, đóng góp thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đang được áp dụng tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018. Đối với chương trình MTQG giảm nghèo và đồng bào DTTS đề nghị làm rõ các phương án áp dụng lồng ghép để địa phương thực hiện.

- UBND huyện đề xuất trong dự án lồng ghép có nguồn vốn nào lớn thì lấy nguồn vốn đó làm trung tâm để triển khai thực hiện, việc thanh toán, quyết toán theo quy định của nguồn vốn đó.

- Đối với nguồn vốn huy động, thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh.

1.6. Sở Tư pháp

Qua xem xét các nguyên tắc thực hiện tại Điều 2 của Nghị quyết thì Sở Tư pháp nhận thấy tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp; do đó, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát kỹ để tham mưu cấp thẩm quyền đúng quy định. Đồng thời, cần nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình lồng ghép các nguồn vốn, dự án theo quy định.

1.7. Phòng Tổng hợp - Quy hoạch

- Cơ bản thống nhất nội dung Dự thảo Nghị quyết.
- Tại Khoản 3 Điều 2: Đề nghị giữ nguyên đề các huyện chủ động trong việc triển khai thực hiện.
- Tỷ lệ đóng góp: Đề nghị thực hiện theo đúng quy định của tỉnh.

2. Về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù

Qua thảo luận, các sở ngành, địa phương cơ bản thống nhất áp dụng tỷ lệ số lượng dự án tối thiểu chung là 40% tổng số dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn huyện, thành phố như tổng hợp, tính toán trung bình chung của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình triển khai thực hiện, gặp khó khăn nếu cần điều chỉnh, các địa phương chủ động đề xuất, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp) xem xét, quyết định.

IV. Kết luận

Trên cơ sở thảo luận của các đơn vị tham dự cuộc họp, đồng chí chủ trì kết luận như sau:

- Về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn: Trên cơ sở góp ý của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết và trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù: Thống nhất với phương án 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất (Tỷ lệ số lượng dự án tối thiểu chung là 40% tổng số dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn huyện, thành phố).

Biên bản cuộc họp kết thúc vào lúc 17 giờ 00 cùng ngày và được các thành viên tham dự cuộc họp thống nhất thông qua./.

Thư ký



Tạ Thị Đông Phương

Chủ trì *Như*



Ngô Xuân Đông